TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2017
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Tường Vy
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Đức Dũng;
+ Bà Lại Thị Thúy Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trực – Thư ký Tòa án.
Đại diện VKSND huyện C**:** bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 84/2017/TLST–HNGĐ ngày 29/3/2017 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: chị Chề Sùi G, sinh năm: 1983. (Có mặt)
HKTT: 59, tổ 2, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai
- **Bị đơn**: anh Nguyễn Trường T, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)
HKTT: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Chề Sùi G trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: vào năm 2008, chị và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, đây là lần kết hôn lần đầu của hai người. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T ngoại tình. Từ tháng 02/2016 đến nay anh chị đã ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Trường Gia B - Sinh ngày 16/12/2008; cháu Nguyễn Trường Gia H – Sinh ngày 21/01/2011 . Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường Gia H – Sinh ngày 21/01/2011, giao cháu Nguyễn Trường Gia B cho anh T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng cũng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị có cung cấp bảng tính tiền lương (BL 38) có xác nhận của Công ty TNHH HM - Nhà máy SG.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Theo tự khai, biên bản lấy lời khai đối chất bị đơn là anh Nguyễn Trường T trình bày: anh thống nhất như với lời khai của chị G về năm kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về mâu thuẫn anh cho rằng chị G hay ghen tuông vì cho rằng anh ngoại tình nhưng thực tế không có. Tuy nhiên, nếu chị G yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh làm nghề lái taxi thu nhập khoảng 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa: Quá trình thụ lý và thu thập chứng cứ trong vụ án; việc tuân theo pháp luật của HĐXX, người tham gia phiên tòa đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án chưa giao thông báo thụ lý vụ án và Thông báo kết quả phiên họp công khai công khai chứng cứ cho bị đơn; trong quyết định phân công Hội thẩm nhân dân tham gia không có phân công hội thẩm dự khuyết nhưng trong quyết định xét xử có hội thẩm dự khuyết và không có quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị G yêu cầu ly hôn và anh T cũng đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị G ly hôn; về con chung: giao cháu H cho chị G và giao cháu B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị G và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị G yêu cầu ly hôn với anh T. Vợ chồng có 02 con chung, khi ly hôn chị G yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung. Như vậy, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Nguyễn Trường T có HKTT tại: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông T là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2008, cấp ngày 09/3/2008. Vì vậy, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, theo chị G cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T ngoại tình nên chị G yêu cầu ly hôn với anh T.

Theo như anh T trình bày: nguyên nhân mâu thuẫn là do chị G hay ghen tuông vì cho rằng anh ngoại tình nhưng thực tế không có nhưng anh cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy mặc dù cả 2 không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên, chị G và anh T thống nhất về việc đồng ý ly hôn nên HĐXX ghi nhận ý kiến trên của 2 đương sự. Vì vậy, HĐXX cho chị G được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Khi ly hôn chị G yêu cầu nuôi cháu H và anh T có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường Gia B - Sinh ngày 16/12/2008; cháu Nguyễn Trường Gia H – Sinh ngày 21/01/2011.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của 2 cháu, nhận thấy: chị G và anh T đều có công việc và thu nhập ổn định nên cả 2 đều đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dạy các con. Tại BL 28 thì cháu Nguyễn Trường Gia B có nguyện vọng ở với ba nên xét cần giao cháu B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu là phù hợp với nguyện vọng của cháu; còn cháu Nguyễn Trường Gia H hiện nay nhỏ hơn nên cần giao cháu H cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo về mặt tâm lý cho cháu và cũng phù hợp với quy định.

- Về cấp dưỡng: khi ly hôn chị G và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX ghi nhận ý kiến trên của 2 đương sự là tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G và anh T.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: chị Chề Sùi G nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

* Về quan điểm của Viện kiểm sát, HĐXX nhận định như sau: đối với việc phân công hội thẩm nhân dân Chánh án đã có quyết định phân công hội thẩm nhân dân dự khuyết tuy nhiên trong hồ sơ Tòa án thiếu sót chưa đưa Quyết định trên vào; việc thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ Tòa án đã gửi cho bị đơn vào ngày 14/6/2017. Về quan điểm giải quyết vụ án và các quan điểm khác của VKS phù hợp với HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật TTDS;

Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật HNGĐ năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Chề Sùi G.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Chề Sùi G ly hôn với anh Nguyễn Trường T.

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Trường Gia H - sinh ngày: 21/01/2011 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng;

+ Giao cháu Nguyễn Trường Gia B - sinh ngày: 16/12/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G, anh T.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2/ Về án phí: chị Chề Sùi G nộp 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị G đã nộp tại biên lai thu tiền số 003959 ngày 29/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ. Chị G đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.C ;
- THA dân sự H.C;
- UBND xã X (Số 27/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ